TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/**2023/HS-ST
Ngày: 18/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Minh Tuấn;

- Ông Bùi Bá Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 09/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 09/01/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn D;** Sinh ngày: 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Văn T; Con bà: Lê Thị B; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/01/2019, Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn D về hành vi *"Xâm hại đến sức khỏe của người khác",* mức tiền phạt: 2.500.000 đồng *(Đã hết thời hiệu).*

Danh chỉ bản số: 810, lập ngày 07/11/2022, tại Công an quận N, thành phố H; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2022 đến ngày 31/10/2022, hủy bỏ Quyết định gia hạn tạm giữ; Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày

31/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận N, thành phố H.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1990; HKTT: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B; Nơi ở: Số X, ngõ Y, đường P, phường X, quận B, thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/10/2022, Đoàn Văn D đi bộ từ đường Trần Bình về phòng trọ của mình tại số 82 phố M, phường M, quận N, thành phố H. Khi đi ngang qua khu vực trước cửa xưởng sửa chữa ô tô "Trung Auto" số 26A, Phạm Hùng, phường M, quận N, thành phố H thì Dphát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 98H1- 031.75 của anh Nguyễn Văn H *(Sinh năm: 1990; HKTT: Xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang)* dựng trước xưởng sửa chữa ô tô, mặt đồng hồ của chiếc xe máy vẫn sáng đèn, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. D tiếp tục đi bộ qua khoảng 10 mét rồi quay lại đi đến gần chiếc xe máy, quan sát không thấy ai trông giữ nên D đã ngồi lên xe và khởi động xe nhưng do không vào được số xe nên D đã dùng lực 02 chân đẩy xe xuống dưới lòng đường và đẩy xe di chuyển về hướng đường P. Khi D đẩy xe đi được khoảng 2 mét thì bị anh H phát hiện, đuổi theo hô hoán và cùng người dân và tổ công tác Công an phường M đang làm nhiệm vụ trên địa bàn đuổi theo bắt giữ D cùng vật chứng.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 98H1-031.75, số khung: 201247, số máy: 1501318 và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng có gắn sim số 0912.237.969.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 362/KLĐGTS ngày 31.10.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N, kết luận: "*01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 98H1-031.75, số khung: 201247, số máy: 1501318, đăng ký lần đầu ngày 14/4/2012, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 12.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng)*"

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 98H1-031.75, quá trình điều tra xác định: Xe có số khung, số máy là số nguyên thủy, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, đứng tên chủ sở hữu là của ông Đỗ Văn Phương *(Sinh năm: 1972; HKTT: Xóm Yên, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang).* Tại cơ quan điều tra, ông Phương khai đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông là thợ buôn xe (ông Phương không nhớ tên tuổi, địa

chỉ) cùng quê Bắc Giang vào năm 2019 với giá 15.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn H khai mua lại chiếc xe trên của một người cùng quê tại Bắc Giang, có giấy mua bán xe nhưng đã mất, chỉ còn đăng ký xe máy đứng tên ông Đỗ Văn P.

Ngày 06/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 184/QĐ-CQĐT(ĐTTH), trao trả cho anh Nguyễn Văn H chiếc xe máy nêu trên. Anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Theo Cáo trạng số: 349/CT-VKSNTL ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H, truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định: *"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc… thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:…"

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cũng là bài học để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Kiểm sát viên phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đoàn Văn D như sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn D về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo D từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng

xét xử trả lại bị cáo D : 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng có gắn sim, tạm giữ của bị cáo, nhưng không phải là vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 21/10/2022, tại trước cửa xưởng sửa chữa ô tô Trung Auto số 26A, Phạm Hùng, phường M, quận N, thành phố H, Đoàn Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 98H1-031.75 của anh Nguyễn Văn H. Trị giá tài sản trộm cắp là: 12.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười hai triệu đồng)*.

Bị cáo đã khai nhận tội. Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo D phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác

dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, trả lại bị cáo Dũng: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng có gắn sim, tạm giữ của bị cáo, nhưng không phải là vật chứng, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn D phạm tội: "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn D **09** *(Chín)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. *(Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/10/2022 đến ngày 31/10/2022).*

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, trả lại bị cáo

Dũng: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng có gắn sim *(Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 94, ngày 30/12/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H);*

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận N;
- VKSNDTP H;
- TAND TP H;
- Công an quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án quận N;
- Lưu HS, VP.